

CTY CP SADICO CẦN THƠ

Số : 04 /SADICO.2019

Phụ lục số 05-TT 155/2015/TT-BTC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY Năm 2018

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên công ty niêm yết : CTY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
- Địa chỉ trụ sở chính : 366E CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3884354
- Fax : 0292 3821141
- Email : sdccantho@gmail.com
- Vốn điều lệ : 67.999.970.000 đồng
- Mã chứng khoán : SDG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông :

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	13/NQ-ĐHĐCĐ	14/04/2018	- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

II. Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Thông tin về thành viên HĐQT :

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc		7	100	
2	Ông Lê Hoàng Tuấn	P. Chủ tịch		7	100	
3	Ông Lê Ngọc Anh	Thành Viên		7	100	
4	Ông Lưu Văn Kính	Thành viên		1	14	Từ nhiệm 20/04/2018
5	Ông Lưu Hoàng Thanh	Thành Viên		7	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc :

- HĐQT đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả điều hành của Ban giám đốc.
- Giám sát tình hình sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và có những chỉ đạo phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT : không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	33/NQ-HĐQT	14/04/2018	Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2	34/NQ-HĐQT	14/04/2018	Nghị quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý I & phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý II năm 2018
3	35/NQ-HĐQT	02/05/2018	Xác định tiêu chuẩn danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động.
4	36/NQ-HĐQT	02/05/2018	Triển khai & thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu lựa chọn cho người lao động.
5	37/NQ-HĐQT	02/05/2018	Tách phiếu những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
6	38/NQ-HĐQT	17/05/2018	V/v mua cổ phần tăng vốn sở hữu tại Công Ty Cổ phần Xi Măng Tây Đô
7	39/NQ-HĐQT	31/05/2018	Về kết quả chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP 2018)
8	40/NQ-HĐQT	13/06/2018	V/v tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
9	41/NQ-HĐQT	20/06/2018	Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung Tâm Lưu Ký Khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung với Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX)
10	42/NQ-HĐQT	27/07/2018	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 & phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý III/2018
11	43/NQ-HĐQT	27/07/2018	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III năm 2018 & phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý IV/2018.

III. Ban kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên BKS :

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Hữu Định	Trưởng ban		3	100	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thủy	Thành viên		3	100	
3	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên		1	33	Từ nhiệm 20/04/2018

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông :

- BKS thực hiện quyền giám sát chung các mặt quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có) : không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty :

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty : không có

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty : (Đính kèm Bảng 1)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ : không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát : không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác :

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

- Bán hàng : 135.403.117.700 đồng
- Nhận cổ tức : 9.271.500.000 đồng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành : không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành : không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ :

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ : (Đính kèm Bảng 2)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết :

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Phú Thọ	NB	110.630	1,70	155.630	2,29	Thưởng cổ phiếu ESOP 2018
2	Nguyễn Văn Cường	NB	30.665	0,47	60.665	0,89	Thưởng cổ phiếu ESOP 2018
3	Dương Thị Quỳnh Giao	NB	1.300	0,02	21.300	0,31	Thưởng cổ phiếu ESOP 2018
4	CTY CP XM Tây Đô	TCLQ	1.251.400	19,25	0	0	Đã bán 18/04/2018
5	Lê Minh Đức	NLQ	485.760	7,14	0	0	Đã bán 12/12/2018

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác : không có

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : HC, KT
- Đăng web Cty

CTY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Phú Thọ

BẢNG 1 : DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch HĐQT- Kiêm TGĐ	16/04/2016	-	
2	Lê Hoàng Tuấn	P. Chủ tịch HĐQT	16/04/2016	-	
3	Lê Ngọc Anh	TV HĐQT	16/04/2016	-	
4	Lưu Hoàng Thanh	TV HĐQT	16/04/2016	Từ nhiệm 13/12/2018	
5	Lưu Văn Kính	TV HĐQT	16/04/2016	Từ nhiệm 20/04/2018	
6	Nguyễn Văn Cường	P.TGĐ	16/04/2016	-	
7	Dương Thị Quỳnh Giao	KTT	16/04/2016	-	
8	Trần Hữu Định	Trưởng BKS	16/04/2016	-	
9	Nguyễn Thị Kim Thuý	TV BKS	16/04/2016	-	
10	Nguyễn Quốc Khánh	TV BKS	16/04/2016	Từ nhiệm 20/04/2018	

BẢNG 2 : DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch HĐQT- Kiểm TGD	155.630	2,289	
1.1	Nguyễn Văn Bảy	-	-	-	
1.2	Ngô Thị Kim	-	-	-	
1.3	Nguyễn Kim Yên	-	-	-	
1.4	Nguyễn Thủy Văn	-	-	-	
1.5	Nguyễn Hoàn Song	-	-	-	
1.6	Nguyễn Thiện Toàn	-	-	-	
1.7	Nguyễn Văn Sánh	-	-	-	
1.8	Nguyễn Thanh Hương	-	-	-	
1.9	Nguyễn Bé Năm	-	-	-	
1.10	Nguyễn Hứng Thìn	-	-	-	
1.11	CTY CP XM Hà Tiên Kiên Giang	-	-	-	
1.12	CTY CP XM Hà Tiên	-	-	-	
2	Lê Hoàng Tuấn	P. Chủ tịch HĐQT	400	0,006	
2.1	Hà Thị Thu Thảo	-	-	-	
2.2	Lê Hoàng Anh Thư	-	-	-	
2.3	Lê Hà Minh Châu	-	-	-	
3	Lê Ngọc Anh	TV HĐQT	149.620	2,200	
3.1	Phạm Bích Ngân	-	13.000	0,191	
3.2	Lê Minh Đức	-	-	-	
3.3	Lê Ngọc Ý	-	100	0,001	
4	Lưu Hoàng Thanh	TV HĐQT	2.700	0,040	
4.1	Lưu Văn Bé	-	-	-	
4.2	Lê Thị Hà	-	-	-	
4.3	Hứa Lệ Hồng	-	-	-	
4.4	Lưu Hoàng Tùng	-	-	-	
4.5	Lưu Tấn Tài	-	-	-	
4.6	Lưu Thị Thủy Linh	-	-	-	
4.7	Lưu Thị Thủy Loan	-	-	-	
4.8	Lưu Hữu Thành	-	-	-	
4.9	Lưu Thanh Hải	-	-	-	
5	Lưu Văn Kính	TV HĐQT	2.600	0,038	
5.1	Đặng Thị Thu Thủy	-	-	-	
5.2	Lưu Thế Hưng	-	-	-	
5.3	Lưu Khánh Linh	-	-	-	
5.4	Lưu Quang Thứ	-	-	-	
5.5	Lưu Quang Nhật	-	-	-	
5.6	CTY TNHH MBN Việt Nam	-	-	-	
6	Nguyễn Văn Cường	P.TGD	60.665	0,892	
6.1	Nguyễn Văn Gia	-	-	-	
6.2	Nguyễn Thị Lanh	-	-	-	
6.3	Nguyễn Phương Trang	-	-	-	

Từ nhiệm ngày 13/12/2018

Từ nhiệm ngày 20/04/2018

152
TỶ N O
J
S

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Nguyễn Cang Trường	-	-	-	
6.5	Nguyễn Phương Anh	-	-	-	
6.6	Nguyễn Thị Trúc Phương	-	-	-	
6.7	Nguyễn Văn Hùng	-	-	-	
6.8	Nguyễn Văn Vũ	-	-	-	
6.9	Nguyễn Văn Thắng	-	-	-	
6.10	Nguyễn Văn Hiến	-	-	-	
6.11	Nguyễn Thị Trúc Lê	-	-	-	
7	Dương Thị Quỳnh Giao	KTT	21.300	0,313	
7.1	Dương Văn Bang	-	-	-	
7.2	Vương Minh Khai	-	-	-	
7.3	Lê Vĩnh Khánh	-	-	-	
7.4	Lê Quốc Thái	-	-	-	
7.5	Dương Minh Huân	-	-	-	
8	Trần Hữu Định	Trưởng BKS	100	0,001	
8.1	Trần Văn Bảy	-	-	-	
8.2	Trần Thị Gặp	-	-	-	
8.3	Nguyễn Ngọc Thủy	-	-	-	
8.4	Trần Ngọc Mỹ Hân	-	-	-	
8.5	Trần Vũ Huy	-	-	-	
8.6	Trần Thanh Hải	-	-	-	
8.7	Trần Ngọc Phụng	-	-	-	
8.8	Trần Thị Hồng Nhung	-	-	-	
8.9	Trần Thị Nhật Phụng	-	-	-	
9	Nguyễn Thị Kim Thuý	TV BKS	-	-	
9.1	Lê Văn Luận	-	-	-	
9.2	Lê Hoàng Minh Khôi	-	-	-	
9.3	Lê Hoàng Minh Thư	-	-	-	
9.4	Nguyễn Thị Kim Liêng	-	-	-	
9.5	Nguyễn Kim Thoa	-	-	-	
9.6	Nguyễn Phước Trọng	-	-	-	
9.7	Nguyễn Phước Ánh	-	-	-	
9.8	Nguyễn Kim Loan	-	-	-	
9.9	Nguyễn Thị Kim Châu	-	-	-	
9.10	Nguyễn Thị Kim Chung	-	-	-	
9.11	Nguyễn Phước Vĩnh	-	-	-	
10	Nguyễn Quốc Khánh	TV BKS	-	-	
10.1	Nguyễn Văn Giáo	-	-	-	
10.2	Tạ Thị Lục	-	-	-	
10.3	Nguyễn Thị Thu Hà	-	-	-	
10.4	Nguyễn Thị Thanh Bình	-	-	-	
10.5	Nguyễn Văn Thành	-	-	-	
10.6	Nguyễn Văn Thắng	-	-	-	
10.7	Nguyễn Quốc Hưng	-	-	-	

Từ nhiệm
ngày
20/04/2018

